

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2019/HSST.  
Ngày: 19/11/2019.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung.

*Thẩm phán:* Ông Quách Văn THnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mai Thị Viện  
Bà Nguyễn Thị Oanh  
Ông Nguyễn Văn Lâm

*Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Đặng Thị Thanh Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST – HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo:

**NTT - Sinh ngày 19/5/1992;** Nơi đăng ký HKTT: Phố TK, phường TS, tHnh phố SS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Bô: NHC (Đã chết); Mẹ: VTN; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Chưa; Tạm giam: 24/7/2019. Có mặt.

\* *Người bào chữa:* Ông LNT – Luật sư thuộc Công ty TNHH Luật Năm Châu, Đoàn luật sư Thanh Hóa, bào chữa cho bị cáo. Có mặt.

\* *Người bị hại:* Chị NTH – SN 1979

TQ: Khu 2, Phú NXM, Sóc Sơn, H Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2016, chị LTT, trú tại xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có nhờ NTT xin việc làm cho cháu NXM (con trai chị LTT). Chị LTT đã giao cho NTT số tiền 380.000.000 đồng để lo xin việc cho cháu NXM. Sau khi nhận tiền của chị LTT, NTT không liên hệ với ai để xin việc cho cháu NXM. Số tiền trên NTT đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến hẹn không thấy cháu NXM được đi làm, chị LTT đã nhiều lần yêu cầu NTT trả lại tiền, nhưng NTT vẫn không trả.

Do có mối quan hệ, quen biết với chị LTH, trú tại đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa đang tìm mua đất nên NTT đã nảy sinh ý định nói với chị H là có mối quan hệ quen biết với người làm bên nhà đất thành phố Thanh Hóa sẽ mua được đất với giá ưu đãi. Thấy NTT nói vậy, chị H tưởng thật nên đã nhờ NTT đi mua đất hộ. Chị H đã chuyển cho NTT tổng số tiền là 737.546.000 đồng. Nhận được số tiền này NTT không đi mua đất như đã hứa mà mang trả cho chị LTT 380.000.000 đồng; số còn lại NTT sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi đưa tiền, không thấy NTT giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chị H đã nhiều lần đến gặp NTT để hỏi về giấy tờ nH đất, nhưng NTT vẫn chưa có để đưa cho chị H. Để có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho chị H, NTT đã vào mạng Facebook tìm kiếm thông tin về việc làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; qua tìm kiếm NTT đã liên hệ được với người có Zalo nick name N - H K, số điện thoại là 0902806138. Sau khi tìm được NTT đã đặt vấn đề với người đàn ông này làm giả 01 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên LTH, địa điểm đất ở đâu do NTT cung cấp, tiền công là 20.000.000 đồng. Khi hai bên thống nhất thỏa thuận xong, NTT tiếp tục vào mạng xã hội tìm kiếm trên các trang rao bán nH đất. NTT thấy tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa đang rao bán, NTT lấy địa chỉ của thửa đất đó rồi chuyển cho N - H K. Vài ngày sau thì người đàn ông này đã chuyển cho NTT 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, NTT đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho chị H; kiểm tra qua các thông tin trên giấy chị H phát hiện là giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất là giả, nên đã yêu cầu

NTT trả lại tiền mua đất. Sau nhiều lần khát nợ, ngày 22/6/2018 NTT đã viết giấy vay số tiền 737.546.000đ của chị H và cam kết đến ngày 30/10/2018 sẽ trả lại toàn bộ số tiền trên cho chị H.

Để có tiền trả cho chị H, NTT tiếp tục liên lạc qua số điện thoại 0902806138 với N – K K, đặt làm giả một giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên NTT, địa chỉ thửa đất tại số 937 tờ bản đồ số 29, khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa với giá 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất giả từ người đàn ông trên, đến ngày 29/10/2018, NTT mang đến cầm cố cho chị LTB là chủ tiệm vàng H - B, ở khu phố Sơn Lợi, phường Trường Sơn, thành phố SS, lấy 900.000.000 đồng. Số tiền cầm cố này, NTT mang trả cho chị H 737.546.000 đồng còn lại NTT sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận lại tiền, chị H đã trả lại cho NTT giấy CNQSDĐ mang tên LTH, nhận lại được giấy này NTT đã mang tiêu hủy.

Thửa đất tại số 937 tờ bản đồ số 29, khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa mà NTT làm giấy chứng nhận giả được rao bán qua nhiều người. Thấy vậy, nên vào khoảng tháng 01/2019 anh NVK ở phường Bắc Sơn, thành phố SS, tỉnh Thanh Hóa đã giới thiệu cho bạn là chị NTH, trú tại khu 2, Phú NXM, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, vào gặp NTT để mua mảnh đất trên, chị H đồng ý mua với giá 1.650.000.000 đồng, nhưng do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NTT đang cầm cố tại tiệm vàng H - B nên chưa bàn giao được.

Ngày 04/01/2019 chị NTH cùng với NTT đến tiệm vàng H - B, tại đây chị H đã trả cho chị B 960.000.000 đồng (trong đó: tiền gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi là 60.000.000 đồng), chị B nhận đủ tiền đã chuyển lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị H và NTT. Lấy lại được giấy tờ chị H và NTT đến Văn phòng công chứng LVK ở 86 Trần Oanh, thành phố Thanh Hóa để làm hợp đồng chuyển nhượng, hai bên thống nhất thỏa thuận khi nào sang tên đổi chủ xong chị H sẽ có trách nhiệm trả hết số tiền còn lại. Sau khi làm hợp đồng công chứng, chị H mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân phường Quảng Cư, thành phố SS để làm thủ tục sang tên. Qua kiểm tra giấy tờ, cán bộ địa chính phường Quảng Cư, thành phố SS đã phát

hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị H mang đến sang tên đổi chủ có dấu hiệu làm giả. Nghe cán bộ địa chính thông báo như vậy, chị H đã làm đơn tố cáo hành vi của NTT đến Cơ quan điều tra để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 405/KLGD-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK329962, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 29, mang tên NTT, địa chỉ khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, tHnh phố SS, tỉnh Thanh Hóa là giấy giả (giả về phôi in, giả về con dấu, giả về chữ ký).

Tại bản giám định số 1496/C09 - P6 ngày 15/4/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Tin nhắn liên quan đến giao dịch trao đổi làm giả Giấy CNQSDĐ giữa điện thoại số 0966038908 của NTT, được trích xuất từ chiếc điện thoại OPPO F1S của NTT với điện thoại số 0902806138. Tài liệu về giao dịch giữa tài khoản số 42510000356888 của NTT và chuyển khoản trực tiếp với tài khoản số 060144990911 của người có tên Q với số tiền 10.000.000 đồng, phù hợp với lời khai của NTT.

Trong vụ án này đối với số điện thoại 0902806138, bị can NTT liên lạc để thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 937 tờ bản đồ số 29, khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, thành phố SS. Cơ quan điều tra đã xác NXM làm rõ chủ thuê bao là CTD, sinh ngày 04/01/1981, trú tại xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Số tài khoản 060144990911 là của Q, sinh ngày 23/10/1996, trú tại: Cầu Ngang, Long Hựu Đông, Cần Đước, Long An; hiện sinh sống và làm việc tại ấp 4, Bình Hưng, Bình Chánh, TP.Hồ Chí NXM. Hiện tại, CTD không có mặt tại nơi đăng ký LTT trú, chưa xác định được CTD hiện nay ở đâu, làm gì. Đối với Q, ngày 28/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.Hồ Chí NXM đã có công văn phúc đáp Ủy thác của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên kết quả xác NXM chưa có căn cứ xác định K có dấu hiệu của hành vi làm giả. Vụ án đến nay đã hết thời hạn điều tra nhưng chưa đủ căn cứ chứng NXM hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan,tổ chức. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định tách hành vi “Làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức” khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác theo đúng quy định pháp

luật.

Đối với việc NTT nhận của chị LTT số tiền 380.000.000đ để xin việc cho cháu NXM. Việc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để giao cho chị LTH lấy số tiền 737.546.000đ; cũng như việc sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để cầm cố cho chị LTB vay số tiền 900.000.000đ. Tất cả số tiền này NTT không nhằm mục đích chiếm đoạt, đã trả lại cho các bị hại; chị H, chị LTT và chị B đã nhận đủ và không có ý kiến gì thêm. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Ngoài ra, theo NTT khai hai cháu Nguyễn Linh Nhi, Nguyễn Tuyết Nhi đều sinh ngày 21/7/2018 là con đẻ của NTT và anh LVC ở phường Quảng Châu, thành phố SS. Cơ quan điều tra đã xác NXM làm rõ: Giấy chứng sinh NTT sử dụng để khai sinh cho các cháu tại UBND phường TS, thành phố SS là giấy tờ giả. Kết quả giám định gen: Các cháu Nguyễn Tuyết Nhi và Nguyễn Linh Nhi không phải là con đẻ của anh LVC và NTT. Chưa đủ căn cứ chứng NXM hai cháu Nguyễn Linh Nhi, Nguyễn Tuyết Nhi là con nuôi hợp pháp của NTT.

Bố mẹ của hai cháu là ai, ở đâu hiện nay chưa xác định được. Bà VTN (mẹ đẻ của NTT) đề nghị và cam kết với Cơ quan điều tra, chính quyền địa pB tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu bé. Chính quyền địa pB sẽ có trách nhiệm giám sát việc nuôi dưỡng hai cháu, trường hợp bà Nhiễm không đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng chính quyền địa pB sẽ làm thủ tục đưa các cháu đến Làng trẻ SOS Thanh Hóa để được nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

**\* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật:**

- 01 (một) máy tính laptop nhãn hiệu Dell, màu đen, số mã vạch 3458044622 (máy đã qua sử dụng);
- 01(một) Điện thoại OPPO F1S, máy màu vàng kim, có số imel 1: 863897039311613; imel 2: 863897039311605 (máy đã qua sử dụng);
- 02 (hai) con dấu có nội dung “Vườn lan SS – tHnh phố SS, Thanh Hóa”;  
“Vườn lan Chung NTT”;
- 01 (một) lọ mực dấu màu đỏ;

- 01 (một) bộ vai hàm thiếu úy Công an nhân dân;
- 04 (bốn) quần nữ trang phục Cảnh sát nhân dân;
- 02 (hai) áo nữ loại thu đông trang phục cảnh sát nhân dân;
- + 02 (hai) áo nữ loại xuân hè trang phục cảnh sát nhân dân (trong đó có 01 áo dài tay; 01 áo ngắn tay).

Quá trình điều tra đã xác NXM làm rõ: 01 (một) máy tính laptop nhãn hiệu Dell; 01 (một) Điện thoại OPPO F1S; 02 (hai) con dấu; 01 (một) lọ mực dấu; xét thấy những đồ vật này không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị can.

Đối với 01 (một) bộ vai hàm thiếu úy Công an nhân dân; 04 (bốn) quần nữ trang phục Cảnh sát nhân dân; 02 (hai) áo nữ loại thu đông trang phục cảnh sát nhân dân; 02 (hai) áo nữ loại xuân hè trang phục cảnh sát nhân dân (trong đó có 01 áo dài tay; 01 áo ngắn tay) tịch thu tiêu hủy.

**\* Vật chứng của vụ án:** 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/1/2019 giữa NTT và NTH tại Văn phòng công chứng LVK ở 86 Trần Oanh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK329962, thửa đất số 937, tờ bản đồ số 29, mang tên NTT, địa chỉ khu phố Hồng Thắm, phường Quảng Cư, tHnh phố SS, tỉnh Thanh Hóa là giấy giả do chị NTH giao nộp cho Cơ quan điều tra là vật chứng được đưa vào hồ sơ vụ án.

**Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P3, ngày 01/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh hóa đã truy tố: NTT về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.**

**\* Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:** Tại phiên tòa, đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo NTT 13– 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; 03– 04 năm tù tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3

Điều 341 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải chấp Hnh chung hai tội là 16 năm đến 18 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi LTT số tiền 960.000.000đ cho chị NTH.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

\* *Quan điểm của luật sư:* VKS truy tố bị cáo NTT tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 4 Điều 174 BLHS và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS vì bị cáo tHnh khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện đang nhận nuôi 02 con nhỏ. Đề nghị cho bị cáo hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện VKS đã đề nghị.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thanh Hóa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa của bị cáo và những người tham gia tố tụng xác định:

Do muốn có tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, nên vào ngày 04/01/2019 tại tiệm vàng H - B, ở khu phố Sơn Lợi, phường Trường Sơn, tHnh phố SS, tỉnh Thanh Hóa, NTT đã có hành vi gian dối, nhờ người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rồi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên NTT để thực hiện

giao dịch chuyển nhượng đất lừa bán thửa đất số 937 tờ bản đồ số 29, khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, thành phố SS cho chị NTH, trú tại khu 2, Phú NXM, Sóc Sơn, H Nội và đã chiếm đoạt số tiền 960.000.000 đồng.

Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 500.000.000đ nên hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NTT phạm tội: “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ” phạm vào Điểm a Khoản 4 Điều 174 BLHS và bị cáo đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên đã phạm tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

**[3] Xét tính chất vụ án và trách nhiệm hình sự của bị cáo:** Với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản, để tạo lòng tin bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là nhờ người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để rao bán và đã chiếm đoạt tài sản của chị NTH số tiền là **960.000.000đ**.

Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây thiệt hại về kinh tế cho người bị hại, gây mất trật tự trị an. Hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý Hành chính của NH nước. Các Hành vi này cần được xử lý nghiêm.

Trong vụ án này bị cáo phạm 2 tội, trong đó có tội đặc biệt nghiêm trọng, sau khi phạm tội không có ý thức khắc phục hậu quả, nên cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKS và quan điểm của luật sư xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Bị cáo phạm nhiều tội, nên căn cứ các quy định của pháp luật tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Tại cơ quan điều tra chị NTH đề nghị buộc bị cáo phải bồi LTT khoản tiền đã chiếm đoạt 960.000.000đ và yêu cầu tính lãi xuất từ khi bị cáo phạm tội đến khi xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử



vắng mặt và rút yêu cầu tính lãi xuất. Do đó, buộc NTT phải bồi LTT cho bị hại **960.000.000đ (Chín trăm sáu mươi triệu đồng)**

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** Điểm a khoản 4 điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 BLHS.

**Xử phạt:** Bị cáo NTT 13 (Mười ba) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp Hnh chung hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/7/2019.

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 48 BLHS 2015; Điều 584, 585, 589 BLDS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo NTT phải bồi LTT cho bị hại NTH **960.000.000đ (Chín trăm sáu mươi triệu đồng).**

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

**Án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải nộp 40.800.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao.
- VKSND Cấp cao
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Công an tỉnh Thanh Hóa
- Thị Hnh án tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo, các bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự

**Lê Thị Dung**